THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2369/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2010*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án "Xây dựng Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp"

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Xây dựng Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp" ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

ĐỀ ÁN

Xây dựng Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn bộ máy tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2369/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)

Phần thứ nhất

CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ THỰC TIỄN, MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Quản lý lý lịch tư pháp ở nước ta đã có lịch sử hơn 100 năm nay, nhưng trải qua nhiều giai đoạn khác nhau. Thời kỳ Pháp thuộc, ở mỗi cấp Tòa án đều có phòng lục sự với chức năng lập, lưu giữ và cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Thời kỳ sau 1945, ở vùng Pháp tạm chiếm, chính quyền Bảo Đại có ban hành Dụ số 14 ngày 01 tháng 09 năm 1951 quy định khá chi tiết về lý lịch tư pháp và phục quyền, theo đó thiết lập ở Trung ương Phòng Văn quỹ lý lịch tư pháp đặt tại Bộ Tư pháp, ở địa phương có Văn quỹ lý lịch tư pháp hàng tỉnh đặt tại mỗi Tòa sơ thẩm và Tòa hòa giải rộng quyền. Mô hình tổ chức và quản lý lý lịch tư pháp này về sau được tiếp tục áp dụng ở miền Nam Việt Nam trước năm 1975.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Nhà nước ta vẫn duy trì chế độ quản lý lý lịch tư pháp do Tòa án đảm nhiệm. Sắc lệnh số 13 ngày 24 tháng 01 năm 1946 về tổ chức Tòa án và các ngạch thẩm phán ở nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa có quy định các chức danh về lục sự và các việc lục sự, trong đó có việc lập và quản lý lý lịch tư pháp. Ngày 02 tháng 11 năm 1956, Bộ Tư pháp và Bộ Công an ban hành Thông tư liên bộ số 1909-VHC về việc theo dõi lý lịch tư pháp và căn cước của bị can và những người bị tình nghi. Theo Thông tư này, nhiệm vụ quản lý lý lịch tư pháp được chuyển từ ngành Tòa án sang ngành Công an và công tác lý lịch tư pháp, căn cước can phạm được tập trung vào một đầu mối do Bộ Công an đảm nhiệm.

Bước sang thời kỳ đổi mới, bắt đầu từ Nghị định số 38/CP ngày 04 tháng 6 năm 1993, tiếp đến là Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 (thay thế Nghị định số 38), Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 (thay thế Nghị định số 62) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của

Bộ Tư pháp, Chính phủ đã giao nhiệm vụ quản lý lý lịch tư pháp cho Bộ Tư pháp. Trên cơ sở đó, Luật Lý lịch tư pháp năm 2009 cũng đã giao nhiệm vụ quản lý lý lịch tư pháp cho Bộ Tư pháp.

Nội dung quan trọng nhất trong quản lý lý lịch tư pháp là xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp là tập hợp các thông tin lý lịch tư pháp về án tích, thông tin lý lịch tư pháp về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã được cập nhật và xử lý theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp. Theo quy định tại Điều 15 và Điều 36 của Luật Lý lịch tư pháp thì nguồn thông tin lý lịch tư pháp mà Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và Sở Tư pháp phải tiếp nhận, cập nhật, xử lý là 19 loại thông tin lý lịch tư pháp, bao gồm các bản án, quyết định của Tòa án và các loại văn bản, tài liệu của các cơ quan, tổ chức có liên quan đến quá trình thi hành các bản án, quyết định đó. Theo báo cáo của Tòa án nhân dân tối cao thì chỉ riêng năm 2008 toàn ngành Tòa án đã thụ lý gần 73.000 vụ án hình sự sơ thẩm và phúc thẩm[1]. Trên thực tế, mỗi vụ án thường có nhiều bị cáo, vì vậy, số lượng người bị kết án thường lớn hơn nhiều lần so với số vụ án.

Bên cạnh số lượng thông tin về án tích, số lượng thông tin về việc thi hành phần dân sự trong bản án hình sự cũng rất lớn. Trong năm 2007 tổng số việc dân sự phải thi hành án đối với các bản án, quyết định hình sự là 242.430 việc; năm 2008 là 239.588 việc[2].

Từ những số liệu nêu trên cho thấy khối lượng thông tin lý lịch tư pháp cần phải được tiếp nhận, cập nhật, xử lý và lưu trữ theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp là rất lớn. Tuy nhiên, do công tác quản lý lý lịch tư pháp ở nước ta chưa ổn định qua các thời kỳ nên đến nay chưa có cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp thống nhất, đầy đủ, được quản lý theo những nguyên tắc, tiêu chí về quản lý lý lịch tư pháp. Các thông tin về lý lịch tư pháp hiện đang được lưu trữ phân tán tại nhiều cơ quan, tổ chức khác nhau từ Trung ương đến địa phương thuộc các ngành Tòa án, Kiểm sát, Công an, Quốc phòng, Tư pháp… Việc chưa có một cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp thống nhất đang là cản trở lớn đối với công tác quản lý lý lịch tư pháp và ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả của hoạt động tố tụng hình sự, thi hành án ... Tình hình nêu trên đặt ra cho công tác quản lý lý lịch tư pháp nhiệm vụ xây dựng mới từ đầu hệ thống dữ liệu lý lịch tư pháp.

Luật Lý lịch tư pháp đã được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2009, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2010 đã

---

[1] Báo cáo trình Quốc hội số 18/BC-TA ngày 24 tháng 9 năm 2008 của Tòa án nhân dân tối cao.

[2] Nguồn: Tổng cục thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp.

tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. Khoản 2 Điều 11 của Luật Lý lịch tư pháp quy định: *"Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp được xây dựng và quản lý tại Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia thuộc Bộ Tư pháp và tại Sở Tư pháp"*.

Theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 23 tháng 11 năm 2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp (sau đây gọi là Nghị định số 111/2010/NĐ-CP), cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp được xây dựng tại Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và tại các Sở Tư pháp. Để thực hiện việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và các Sở Tư pháp (sau đây gọi là cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp) có nhiệm vụ tiếp nhận, cập nhật và xử lý đầy đủ các thông tin về án tích, tình trạng thi hành bản án của người bị kết án và thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã. Đây là nhiệm vụ hoàn toàn mới, phức tạp và khó khăn, đòi hỏi phải có sự chuẩn bị chu đáo về tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất kỹ thuật, đội ngũ chuyên gia cùng với sự phối hợp giữa các cơ quan Tòa án, Viện Kiểm sát, Công an, Quốc phòng, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan với cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trong việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp. Trong khi đó, tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất bảo đảm cho việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp chưa được xây dựng, kiện toàn.

Vì những lý do nêu trên, việc xây dựng Đề án xây dựng Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp là hết sức cần thiết.

II. MỤC TIÊU VÀ QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu

Việc xây dựng Đề án xây dựng Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp nhằm bảo đảm việc thực thi Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP trên phương diện cơ bản là xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng Đề án được thực hiện trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo sau đây:

a) Bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP; phù hợp với các chủ trương, chính sách của Đảng về cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ

Chính trị về *"Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020"*, nhất là chủ trương về việc *"Tổ chức các cơ quan tư pháp và các chế định bổ trợ tư pháp hợp lý, khoa học và hiện đại"*, đồng thời bảo đảm đúng định hướng Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về *"Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước"*;

b) Việc xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp phải phù hợp với thực tiễn. Tổ chức bộ máy phải tinh gọn, bảo đảm hiệu lực và hiệu quả quản lý, tận dụng tối đa khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

Phần thứ hai
NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

I. XÂY DỰNG TRUNG TÂM LÝ LỊCH TƯ PHÁP QUỐC GIA

Theo quy định tại Điều 12 của Luật Lý lịch tư pháp và Điều 4 của Nghị định số 111/2010/NĐ-CP, thì Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia được xác định là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trong phạm vi cả nước.

1. Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia là trung tâm tích hợp dữ liệu lý lịch tư pháp chung của toàn quốc

Với tư cách là trung tâm tích hợp dữ liệu lý lịch tư pháp chung của toàn quốc, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia có nhiệm vụ tiếp nhận các thông tin đầu vào; kiểm tra, phân loại, xử lý, lưu trữ các thông tin, cung cấp thông tin đầu ra.

a) Thông tin đầu vào của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia

Theo quy định tại các điều 17, 18, 19, 22, khoản 1 các điều 23, 26 và các điều 34, 38 của Luật Lý lịch tư pháp, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia có nhiệm vụ tiếp nhận khoảng 24 loại thông tin lý lịch tư pháp từ hơn 200 đầu mối *(gồm hơn 130 trại giam, trại tạm giam thuộc cơ quan Công an, Quốc phòng; 63 Sở Tư pháp tỉnh, thành phố, cơ quan thi hành án dân sự thuộc Bộ Quốc phòng; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và các cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Công an)*, cụ thể là:

- Tiếp nhận bản Lý lịch tư pháp của các cá nhân do 63 Sở Tư pháp trong cả nước cung cấp, thông tin lý lịch tư pháp bổ sung liên quan đến quá trình thi hành bản án do các Sở Tư pháp cung cấp theo quy định tại các điều 26, 34 và 38 của Luật Lý lịch tư pháp;

- Giấy chứng nhận đã chấp hành xong hình phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá, đại xá do Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc cơ quan Công an, Quốc phòng cung cấp;

- Quyết định thi hành hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác của người bị kết án; quyết định đình chỉ thi hành án; giấy xác nhận kết quả thi hành án; văn bản thông báo kết thúc thi hành án trong trường hợp người bị kết án đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình do cơ quan Thi hành án Quân khu và tương đương cung cấp;

- Thông tin lý lịch tư pháp có yếu tố nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cung cấp (bao gồm trích lục bản án, trích lục án tích của công dân Việt Nam do Viện Kiểm sát nhân dân tối cao cung cấp; thông báo về việc thi hành hình phạt trục xuất do Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh thuộc Bộ Công an cung cấp; thông báo về việc thực hiện quyết định dẫn độ người bị kết án, quyết định chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Công an cung cấp; thông báo về quyết định đặc xá, đại xá, miễn, giảm hình phạt của nước ngoài chuyển giao đối với người đang chấp hành hình phạt tù do cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Công an cung cấp).

Tất cả các nguồn thông tin lý lịch tư pháp nói trên đều được gửi trực tiếp về Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia.

b) Kiểm tra, phân loại, xử lý thông tin lý lịch tư pháp tại Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia

Sau khi tiếp nhận các thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan, tổ chức cung cấp (nói tại điểm a trên đây), Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia có nhiệm vụ kiểm tra, phân loại, xử lý thông tin theo những quy trình cơ bản như sau:

- Đối với các bản Lý lịch tư pháp của các cá nhân đã được các Sở Tư pháp lập và gửi đến Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia thì Trung tâm sẽ tiến hành kiểm tra các thông tin về nhân thân và thông tin về lý lịch tư pháp của đương sự trước khi đưa vào lưu trữ tại Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia. Trong trường hợp thông tin còn thiếu hoặc chưa rõ ràng thì tiến hành xác minh thêm. Trường hợp người bị kết án lần đầu (mới có bản Lý lịch tư pháp đầu tiên) thì Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia đưa vào lưu trữ theo quy trình nghiệp vụ. Trường hợp người bị kết án từ lần thứ hai trở lên (đã có bản Lý lịch tư pháp trước đó đang lưu tại Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia) thì Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia thực hiện tích hợp thông tin của bản án tiếp theo vào Lý lịch tư pháp của người đó theo quy định tại Điều 29 của Luật Lý lịch tư pháp (cập nhật thông tin lý lịch tư pháp đối với những bản án tiếp theo). Vấn

đề này sẽ rất phức tạp, khó khăn trong trường hợp một người có nhiều bản án do các tòa án khác nhau xét xử;

- Đối với trường hợp không xác định được nơi thường trú hoặc tạm trú của người bị kết án (theo quy định tại khoản 2 Điều 26) thì Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia tiến hành lập Lý lịch tư pháp của người đó và lưu trữ tại Trung tâm;

- Đối với thông tin lý lịch tư pháp bổ sung liên quan đến quá trình thi hành bản án do Sở Tư pháp gửi đến theo quy định tại Điều 34, Điều 38 của Luật Lý lịch tư pháp thì Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia cập nhật các thông tin bổ sung đó vào Lý lịch tư pháp của đương sự;

- Đối với những thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan, tổ chức gửi trực tiếp cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, không thông qua Sở Tư pháp thì ngoài việc tiếp nhận theo thủ tục nêu trên, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia còn phải sao gửi cho các Sở Tư pháp liên quan để cập nhật vào bản Lý lịch tư pháp của đương sự lưu tại Sở Tư pháp.

c) Sắp xếp, lưu trữ thông tin tại Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia

Việc sắp xếp, lưu trữ thông tin lý lịch tư pháp tại Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia được thực hiện theo nguyên tắc cá thể hóa dữ liệu lý lịch tư pháp của từng cá nhân, tức là sắp xếp toàn bộ thông tin lý lịch tư pháp của mỗi cá nhân riêng biệt để tránh nhầm lẫn thông tin lý lịch tư pháp của người này với người kia. Việc sắp xếp, lưu trữ này phải tuân theo nguyên tắc, quy trình nghiệp vụ nhất định do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;

d) Số hóa các dữ liệu lý lịch tư pháp tại Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia

Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý dữ liệu tại Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia là việc làm bắt buộc. Các thông tin đầu vào của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia sau khi được kiểm tra, phân loại, xử lý thì sẽ được chuyển hóa thành dữ liệu điện tử (số hóa các dữ liệu này) để tiện cho việc lưu trữ và tra cứu thông tin. Dữ liệu điện tử sau khi số hóa phải được rà soát, đối chiếu, bảo đảm tính chính xác trước khi cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

Tuy nhiên, việc lưu trữ thông tin lý lịch tư pháp bằng điện tử (dữ liệu lý lịch tư pháp điện tử) không thay thế hoàn toàn việc lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp bằng giấy;

đ) Cung cấp thông tin đầu ra của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia

Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia có nhiệm vụ cung cấp các thông tin đầu ra sau đây:

- Sao gửi cho các Sở Tư pháp liên quan những thông tin lý lịch tư pháp do Giám thị trại giam, trại tạm giam thuộc cơ quan Công an, cơ quan Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng gửi trực tiếp cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia để Sở Tư pháp cập nhật vào bản lý lịch tư pháp của đương sự đang được lưu trữ tại Sở Tư pháp;

- Cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho các Sở Tư pháp, khi có yêu cầu để phục vụ công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp trong trường hợp người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp đã trải qua nhiều nơi thường trú; công dân Việt Nam có thời gian cư trú ở nước ngoài; người nước ngoài cư trú tại Việt Nam;

- Cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của người nước ngoài bị Tòa án Việt Nam kết án theo yêu cầu của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

- Cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của người nước ngoài đã cư trú tại Việt Nam; cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong trường hợp không xác định được nơi thường trú hoặc tạm trú đối với công dân Việt Nam, người nước ngoài đã cư trú tại Việt Nam.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia

a) Nhiệm vụ, quyền hạn

Bên cạnh nhiệm vụ, quyền hạn chủ yếu đã nêu cụ thể tại điểm 1 trên đây, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia còn thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn việc xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Luật Lý lịch tư pháp và thực hiện giải quyết khiếu nại theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Lý lịch tư pháp và những nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao;

b) Cơ cấu tổ chức của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia

Để bảo đảm triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trong phạm vi cả nước theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP, Đề án dự kiến cơ cấu tổ chức của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia như sau:

- Lãnh đạo Trung tâm (dự kiến 4 người): 1 Giám đốc, 3 Phó Giám đốc;

- Phòng Hành chính - Tổng hợp: (dự kiến 7 người), bao gồm văn thư (2), báo cáo, thống kê (1), tài chính, kế toán (2), hành chính, quản trị (2): thực hiện các nhiệm

vụ về xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Trung tâm; công tác văn thư, lưu trữ, thi đua, khen thưởng, thống kê, báo cáo...;

- Phòng tiếp nhận và xử lý thông tin (dự kiến 10 người): thực hiện các nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý, kiểm tra, xác minh và cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

- Phòng dữ liệu lý lịch tư pháp (dự kiến 12 - 15 người, trong đó có 2 - 3 kỹ sư tin học): thực hiện việc lập Lý lịch tư pháp, cập nhật, tra cứu thông tin lý lịch tư pháp; xây dựng và hướng dẫn việc xây dựng, quản lý, khai khác và bảo vệ cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Phòng Hành chính - Tổng hợp và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc cơ cấu tổ chức của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định.

Như vậy, tổng số biên chế của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia gồm khoảng từ 33 - 36 người.

Dự kiến biên chế trên đây bảo đảm hoạt động của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia từ năm 2011 - 2013. Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào tình hình cụ thể về khối lượng công việc, Bộ Tư pháp sẽ tổ chức sơ kết để đánh giá tình hình, kết quả và những khó khăn, vướng mắc; trên cơ sở đó, ban hành định mức biên chế sự nghiệp của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia sau khi thống nhất với Bộ Nội vụ.

3. Kinh phí hoạt động của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia

Theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia được xác định là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp, có nhiệm vụ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. Theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia thực hiện việc thu lệ phí trong trường hợp cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của người nước ngoài đã cư trú tại Việt Nam. Tuy nhiên, nguồn thu từ hoạt động thu lệ phí này là không đáng kể. Theo số liệu thống kê tình hình cấp Phiếu lý lịch tư pháp trong thời gian 11 năm, từ năm 1999 đến năm 2009, số Phiếu lý lịch tư pháp cấp cho người nước ngoài (bao gồm người nước ngoài đã và đang cư trú tại Việt Nam) chiếm khoảng 5% trong tổng số Phiếu lý lịch tư pháp đã cấp. Do vậy, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia được xác định là đơn vị sự nghiệp hoạt động theo quy định của Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, là loại hình đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động.

II. KIỆN TOÀN TỔ CHỨC THUỘC SỞ TƯ PHÁP

1. Xác định chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp trong quản lý lý lịch tư pháp

Theo quy định tại khoản 5 Điều 9 và Điều 13 của Luật Lý lịch tư pháp thì Sở Tư pháp là cơ quan vừa thực hiện chức năng quản lý dữ liệu lý lịch tư pháp vừa là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp tại địa phương.

a) Chức năng xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp

Với tư cách là trung tâm tích hợp dữ liệu lý lịch tư pháp của địa phương trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Tư pháp có nhiệm vụ tiếp nhận các thông tin đầu vào; kiểm tra, phân loại, xử lý, lưu trữ các thông tin; cung cấp thông tin đầu ra như sau:

- Thông tin đầu vào tại Sở Tư pháp

Theo quy định tại các điều 16, 20, 21, khoản 2 Điều 22, khoản 3 Điều 37 của Luật Lý lịch tư pháp, Sở Tư pháp có nhiệm vụ tiếp nhận 16 loại thông tin lý lịch tư pháp từ: Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, 62 Sở Tư pháp khác trong cả nước, Tòa án nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức khác trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cụ thể là:

+ Trích lục bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, trích lục bản án hình sự phúc thẩm, trích lục quyết định tuyên bố phá sản do Tòa án cung cấp;

+ Quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm về hình sự; quyết định ân giảm hình phạt tử hình; quyết định thi hành án hình sự; quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù; quyết định xóa án tích; giấy chứng nhận đương nhiên xóa án tích; quyết định miễn chấp hành hình phạt; quyết định giảm thời hạn chấp hành hình phạt; quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù; quyết định miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước; quyết định tiếp nhận chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù do Tòa án cung cấp;

+ Giấy chứng nhận đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ, phạt tù cho hưởng án treo và các hình phạt bổ sung do cơ quan, tổ chức khác cung cấp;

+ Quyết định thi hành hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác của người bị kết án, quyết định đình chỉ thi hành án, giấy xác nhận kết quả thi hành án, văn bản thông báo kết thúc thi hành án do cơ quan thi hành án dân sự cung cấp;

+ Giấy chứng nhận đã chấp hành xong hình phạt tù, Giấy chứng nhận đặc xá, đại xá, quyết định thi hành hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác của người bị kết án, quyết định đình chỉ thi hành án, giấy xác nhận kết quả thi hành án, văn bản thông báo kết thúc thi hành án do Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia cung cấp.

- Kiểm tra, phân loại, xử lý thông tin lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp

Sau khi tiếp nhận các thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan, tổ chức cung cấp (nêu tại điểm a trên đây), Sở Tư pháp có nhiệm vụ kiểm tra, phân loại, xử lý thông tin theo những quy trình cơ bản như sau:

+ Đối với thông tin lý lịch tư pháp của người đang cư trú tại địa phương thì Sở Tư pháp thực hiện lập Lý lịch tư pháp, cập nhật, xử lý thông tin lý lịch tư pháp và đưa vào lưu trữ trong cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, cụ thể:

. Đối với trích lục bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, trích lục bản án hình sự phúc thẩm, trích lục quyết định tuyên bố phá sản do Tòa án cung cấp thì Sở Tư pháp lập lý lịch tư pháp của đương sự sau khi đã kiểm tra và bảo đảm đầy đủ, chính xác, rõ ràng các thông tin về nhân thân của đương sự và các thông tin về lý lịch tư pháp (đối với trường hợp người bị kết án lần đầu). Trường hợp người bị kết án từ lần thứ hai trở lên (đã có bản lý lịch tư pháp trước đó đang lưu tại Sở Tư pháp) thì Sở Tư pháp sẽ tích hợp các thông tin lý lịch tư pháp của bản án tiếp theo vào bản lý lịch tư pháp đã có.

. Đối với thông tin lý lịch tư pháp bổ sung liên quan đến quá trình thi hành bản án thì Sở Tư pháp cập nhật các thông tin bổ sung đó vào Lý lịch tư pháp của đương sự.

+ Trường hợp thông tin lý lịch tư pháp của người không cư trú tại địa phương thì Sở Tư pháp sẽ gửi thông tin đó cho Sở Tư pháp tỉnh, thành phố nơi đương sự cư trú. Trường hợp không xác định được nơi cư trú của người bị kết án thì Sở Tư pháp gửi thông tin lý lịch tư pháp cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia.

+ Đối với những thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan, tổ chức gửi trực tiếp cho Sở Tư pháp không thông qua Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia thì ngoài việc tiếp nhận, cập nhật, xử lý theo thủ tục nêu trên, Sở Tư pháp phải gửi các thông tin này cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia sau khi hoàn thành việc lập Lý lịch tư pháp, cập nhật thông tin lý lịch tư pháp.

- Sắp xếp, lưu trữ thông tin lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp

Việc sắp xếp, lưu trữ thông tin lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp cũng được thực hiện tương tự như tại Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia.

- Số hóa các dữ liệu lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào lưu trữ dữ liệu lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp cũng được thực hiện như tại Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia. Bộ Tư pháp có nhiệm vụ chỉ đạo các Sở Tư pháp sử dụng chung công cụ hỗ trợ ban đầu cho xử lý số liệu, cập nhật, xử lý, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để thuận tiện cho việc sau này thực hiện tin học hóa toàn bộ hoạt động quản lý lý lịch tư pháp.

- Cung cấp thông tin đầu ra của Sở Tư pháp

Sở Tư pháp có nhiệm vụ cung cấp các thông tin đầu ra sau đây:

+ Cung cấp bản Lý lịch tư pháp cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia.

+ Cung cấp thông tin lý lịch tư pháp bổ sung cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia.

+ Gửi thông tin lý lịch tư pháp cho Sở Tư pháp tỉnh, thành phố khác nơi đương sự cư trú. Trường hợp không xác định được nơi cư trú của đương sự thì gửi thông tin đó cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia.

+ Cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp.

b) Sở Tư pháp là cơ quan có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp tại địa phương

Căn cứ vào khoản 5 Điều 9 của Luật Lý lịch tư pháp, Sở Tư pháp thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp tại địa phương, cụ thể như sau:

- Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lý lịch tư pháp; tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về lý lịch tư pháp.

- Xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại địa phương mình.

- Kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết theo thẩm quyền các khiếu nại, tố cáo trong việc thực hiện pháp luật về lý lịch tư pháp.

- Triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và quản lý lý lịch tư pháp.

- Thực hiện chế độ báo cáo về hoạt động quản lý lý lịch tư pháp.

Việc kết hợp chức năng quản lý nhà nước với chức năng quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp vừa bảo đảm tính thống nhất của hai chức năng này trong cùng một cơ quan, đồng thời bảo đảm tổ chức bộ máy được gọn nhẹ, hiệu quả.

2. Tổ chức bộ máy quản lý lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp

Để thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp tại địa phương, các Sở Tư pháp sử dụng tổ chức hiện có của Sở là Phòng Hành chính tư pháp, đồng thời, bổ sung ít nhất 3 biên chế làm công tác lý lịch tư pháp tại Phòng Hành chính tư pháp. Riêng đối với 5 thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ do nguồn thông tin lý lịch tư pháp mà Sở Tư pháp các thành phố này phải tiếp nhận, cập nhật, xử lý là tương đối lớn, vì vậy, cần thành lập Phòng Lý lịch tư pháp thuộc Sở Tư pháp tại 5 thành phố này để giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý lý lịch tư pháp. Về biên chế, bảo đảm cho Phòng Lý lịch tư pháp thuộc Sở Tư pháp Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh có ít nhất 7 công chức, các thành phố Hải Phòng, Đà Nẵng và Cần Thơ có ít nhất 5 công chức để thực hiện nhiệm vụ này.

III. CÁC GIẢI PHÁP VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Về xây dựng thể chế

Việc quản lý lý lịch tư pháp nói chung và xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp nói riêng là công việc mang tính chuyên môn rất chuyên sâu và phức tạp, đòi hỏi sự phối hợp, hợp tác rất chặt chẽ giữa các bộ, ngành có liên quan trực tiếp như: Tòa án, Kiểm sát, Tư pháp, Công an, Quốc phòng, … cũng như sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng trong nội bộ hệ thống cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. Vì vậy, việc xây dựng, hoàn thiện thể chế cho hoạt động này là hết sức quan trọng, đặc biệt là trong giai đoạn đầu.

Ngoài Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP đã được ban hành, việc hoàn thiện thể chế cho hoạt động quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cần được tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản sau đây:

- Luật Hộ tịch: việc xây dựng Luật Hộ tịch nhằm tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý hộ tịch đi vào nền nếp, chuyên nghiệp, bảo đảm việc quản lý các thông tin về nhân thân được đầy đủ, chính xác. Vấn đề này có ý nghĩa rất quan trọng trong xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. Dự kiến, dự án Luật Hộ tịch được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội khóa XIII.

- Thông tư liên tịch của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn chi tiết trình tự, thủ tục cung cấp, trao đổi thông tin lý lịch tư pháp. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan để xây dựng dự thảo Thông tư liên tịch này, dự kiến ký ban hành trong quý I/2011.

- Thông tư liên tịch của Bộ Tư pháp, Bộ Công an hướng dẫn xây dựng quy trình thu thập, cập nhật, khai thác, chia sẻ, kết nối giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

- Xây dựng văn bản hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp (năm 2011).

2. Phối hợp cung cấp thông tin giữa cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp với một số cơ sở dữ liệu khác

Lý lịch tư pháp là vấn đề hệ trọng không chỉ phục vụ cho các hoạt động tố tụng và quản lý của các cơ quan nhà nước mà còn liên quan đến các quyền con người. Điều này đòi hỏi việc cập nhật, xử lý, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp phải bảo đảm chính xác về nội dung thông tin, đặc biệt là các thông tin về nhân thân của đương sự. Để bảo đảm được yêu cầu này, việc chia sẻ thông tin giữa cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và các cơ sở dữ liệu khác như: hộ tịch, hộ khẩu, chứng minh nhân dân, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư... là rất quan trọng. Bộ Tư pháp khẩn trương đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch, nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử về hộ tịch tại Trung ương và tại các địa phương (lộ trình từ nay đến năm 2015). Về lâu dài, khi công tác tin học hóa đã được thực hiện tốt thì cần có sự kết nối, chia sẻ thông tin qua mạng giữa các cơ sở dữ liệu nói trên. Hiện nay, Nghị định số 111/2010/NĐ-CP cũng đã quy định trách nhiệm cung cấp thông tin giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hộ tịch, hộ khẩu, chứng minh nhân dân trong trường hợp cần thiết để xác minh nhân thân của đương sự.

3. Về tổ chức bộ máy, biên chế nhân sự

a) Đối với Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia

- Xây dựng Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia sau khi Đề án này được Thủ tướng phê duyệt.

- Bố trí công chức, viên chức cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia

+ Công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp tại Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia phải có chuyên môn về pháp luật, thông thạo về tin học văn phòng và phải được đào tạo về nghiệp vụ lý lịch tư pháp. Ngoài ra, Trung tâm cũng cần một số chuyên gia về tin học được đào tạo thêm về luật để nghiên cứu, phát triển phần mềm ứng dụng và một số chuyên gia về các lĩnh vực khác (tài chính kế toán, văn thư, lưu trữ, ...). Số công chức, viên chức này được bố trí từ các nguồn sau đây:

+ Những công chức, viên chức hiện đang công tác tại Bộ Tư pháp (được cân đối từ Vụ Hành chính tư pháp và các đơn vị khác thuộc Bộ).

+ Tuyển dụng mới theo số lượng biên chế được giao.

+ Đề nghị một số bộ, ngành như: Công an, Tòa án, Kiểm sát trong việc thuyên chuyển một số công chức thuộc các bộ, ngành này có nguyện vọng chuyển sang làm việc tại Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia.

+ Trước mắt, trong khi chưa bảo đảm đầy đủ biên chế theo yêu cầu, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia có thể sử dụng lao động hợp đồng đối với một số chuyên gia có trình độ chuyên môn nêu trên.

b) Đối với 5 thành phố trực thuộc Trung ương và 58 tỉnh

- Thành lập Phòng Lý lịch tư pháp thuộc Sở Tư pháp

Giám đốc Sở Tư pháp các thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ thuộc 5 thành phố nói trên báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Phòng Lý lịch tư pháp thuộc Sở Tư pháp.

- Kiện toàn Phòng Hành chính tư pháp thuộc Sở Tư pháp

Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc kiện toàn Phòng Hành chính tư pháp.

- Bố trí công chức cho Phòng Lý lịch tư pháp, Phòng Hành chính tư pháp

Công chức làm công tác lý lịch tư pháp tại các Phòng Lý lịch tư pháp, Phòng Hành chính tư pháp thuộc Sở Tư pháp phải có trình độ chuyên môn về pháp luật, thông thạo về tin học văn phòng, được đào tạo về nghiệp vụ lý lịch tư pháp.

- Dự kiến nguồn công chức làm công tác lý lịch tư pháp tại các Sở Tư pháp được bố trí từ các nguồn sau đây:

+ Số công chức hiện đang công tác tại Sở Tư pháp.

+ Tuyển dụng mới theo số lượng biên chế được giao.

+ Đề nghị một số cơ quan như Công an, Tòa án, Kiểm sát cấp tỉnh, cấp huyện trong việc thuyên chuyển một số công chức thuộc các cơ quan này có nguyện vọng chuyển sang làm công tác lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp.

+ Trước mắt, trong khi chưa bảo đảm đầy đủ biên chế theo yêu cầu, Sở Tư pháp có thể sử dụng lao động hợp đồng đối với một số chuyên gia có trình độ chuyên môn về lý lịch tư pháp.

4. Về bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và Sở Tư pháp để thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

a) Đối với Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia

- Mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia bao gồm: bàn, ghế, tủ hồ sơ chuyên dụng để lưu trữ tài liệu, máy tính cá nhân, máy in, máy chủ, máy quét, máy photocopy, máy fax;

- Nguồn kinh phí mua sắm trang thiết bị, phương tiện đi lại, làm việc, kinh phí cho hoạt động xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia được cấp từ ngân sách trung ương, do Bộ Tài chính bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Tư pháp; từ năm 2011, Bộ Tư pháp lập dự toán để thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách.

b) Đối với các Sở Tư pháp

- Bố trí phòng lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp riêng (không dùng chung phòng với các bộ phận khác) để bảo đảm nguyên tắc quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp (quy định trong Luật Lý lịch tư pháp và trong Nghị định số 111/2010/NĐ-CP).

- Mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc cho Phòng Lý lịch tư pháp, Phòng Hành chính tư pháp: bàn, ghế, tủ hồ sơ chuyên dụng để lưu trữ tài liệu, máy tính cá nhân, máy in, máy chủ, máy fax, máy photocopy.

- Riêng 5 Phòng Lý lịch tư pháp thuộc Sở Tư pháp của 5 thành phố trực thuộc Trung ương thì ngoài các trang thiết bị, phương tiện làm việc nêu trên cần phải được trang bị thêm các thiết bị: máy chủ, các thiết bị mạng ... để kết nối với Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia.

- Nguồn kinh phí mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, kinh phí cho hoạt động xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp của Phòng Lý lịch tư pháp, Phòng Hành chính tư pháp được bố trí từ ngân sách địa phương và kinh phí này được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Sở Tư pháp; từ năm 2011, Sở Tư pháp lập dự toán để thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách.

5. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

- Bộ Tư pháp xây dựng Dự án tin học hóa hoạt động quản lý lý lịch tư pháp. Dự kiến từ năm 2011 Bộ Tư pháp tiến hành xây dựng Báo cáo khả thi Dự án tin học.

- Trong thời gian trước mắt, Bộ Tư pháp xây dựng công cụ hỗ trợ ban đầu cho xử lý số liệu, cập nhật, xử lý, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp tại Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và các Sở Tư pháp (công cụ này sử dụng tạm thời từ nay đến năm 2013). Việc trao đổi, cung cấp thông tin giữa Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia với các Sở Tư pháp sẽ được thực hiện thông qua Internet, trừ trường hợp những địa phương quá khó khăn, chưa thể thực hiện được thì trao đổi, cung cấp thông tin bằng đường công văn, giấy tờ.

6. Về đào tạo công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp

- Dự kiến nhu cầu từ nay đến năm 2013, Bộ Tư pháp đào tạo khoảng 400 công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp; sau 2013 sẽ tổng kết đánh giá và xác định lại nhu cầu này. Như vậy, từ nay đến năm 2013 bình quân mỗi năm đào tạo khoảng 100 người.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp 5 năm đầu (từ năm 2011 - 2015) và hàng năm.

- Xây dựng giáo trình đào tạo nghiệp vụ lý lịch tư pháp (dự kiến đến năm 2013 có bộ giáo trình chuẩn).

Phần thứ ba
TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Bộ Tư pháp có nhiệm vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành tổ chức thực hiện Đề án.

- Điều động, tuyển dụng, bố trí đủ công chức, viên chức cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia.

- Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ hướng dẫn các vấn đề cần thiết trong việc kiện toàn Phòng Hành chính tư pháp và thành lập Phòng Lý lịch tư pháp thuộc Sở Tư pháp theo nội dung của Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Dự án tin học hóa lý lịch tư pháp.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện Đề án.

2. Bộ Nội vụ có nhiệm vụ:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp hướng dẫn các vấn đề cần thiết trong việc kiện toàn Phòng Hành chính tư pháp và thành lập Phòng Lý lịch tư pháp thuộc Sở Tư pháp theo nội dung của Đề án.

3. Bộ Công an có nhiệm vụ:

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ Công an, chỉ đạo Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Công an huyện, quận, thị xã thành phố thuộc tỉnh trong việc cung cấp, trao đổi thông tin lý lịch tư pháp cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, phục vụ việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp và xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

- Phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc xây dựng mối quan hệ phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hộ tịch, hộ khẩu, chứng minh nhân dân và cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

4. Bộ Quốc phòng có nhiệm vụ:

- Bổ sung biên chế và các điều kiện về cơ sở vật chất cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ về lý lịch tư pháp theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành luật.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc cung cấp, trao đổi thông tin lý lịch tư pháp cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, phục vụ việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp và xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

5. Bộ Tài chính có nhiệm vụ:

- Bảo đảm ngân sách nhà nước cấp hàng năm cho việc thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan bố trí kinh phí và hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương trong việc lập dự toán kinh phí triển khai thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan; phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc thực hiện Đề án.

6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông có nhiệm vụ:

Phối hợp với Bộ Tư pháp trong xây dựng Dự án tin học hóa lý lịch tư pháp.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ:

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Đề án tại địa phương.

- Chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tư pháp xác định biên chế cần bổ sung, bố trí cho Phòng Hành chính tư pháp và Phòng Lý lịch tư pháp thuộc Sở Tư pháp để thực hiện nhiệm vụ quản lý lý lịch tư pháp. Đối với Ủy ban nhân dân 5 thành phố trực thuộc Trung ương triển khai việc thành lập Phòng Lý lịch tư pháp thuộc Sở Tư pháp.

- Bảo đảm kinh phí cho việc thực hiện Đề án tại địa phương, kinh phí và các điều kiện về cơ sở vật chất cho Sở Tư pháp để thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp.

- Chỉ đạo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí huy động, tài trợ khác (nếu có). Việc bố trí kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Ngân sách trung ương bảo đảm cho việc thực hiện các nhiệm vụ về quản lý lý lịch tư pháp tại Bộ Tư pháp. Ngân sách địa phương bảo đảm cho việc thực hiện các nhiệm vụ về quản lý lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp.

3. Hàng năm, Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp lập dự toán kinh phí gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định và giao dự toán theo quy định./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN
Điện thoại: 080.44597 - 04.38231182
Fax : 080.44517
Địa chỉ: 1 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, HN
Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn
In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng